

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SCT ngày 02/01/2020 của Giám đốc Sở Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Văn phòng Sở; Quyết định số 02/QĐ-SCT ngày 02/01/2020 của Giám đốc Sở Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính-Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính-Tổng hợp, Văn phòng Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *T. T. B.*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Thị Thu Nguyệt

**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ
NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 18 /QĐ-SCT ngày 10 / 3 /2020 của Giám đốc Sở Công Thương)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng sở	Trung tâm KC và XTTM	Ghi chú
I	Quản lý nhà nước	8.423	8.423	5.707	2.716	
1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi khác theo định mức.	6.751	6.751	5.150	1.601	
2	Tiền công hợp đồng không làm chuyên môn nghiệp vụ	161	161	67	94	
3	Chi thường xuyên của hợp đồng không làm chuyên môn nghiệp vụ	81	81	27	54	
4	Trang phục thanh tra	8	8	8		
5	Kinh phí đảm bảo xử phạt vi phạm hành chính	29	29	29		
6	KP thương mại điện tử	147	147	147		
7	KP đối ứng KP thương mại điện tử Quốc gia	235	235	235		
8	KP hội nhập kinh tế Quốc tế	44	44	44		
9	Chương trình Khuyến công và Tư vấn công nghiệp	202	202		202	
	Chương trình Xúc tiến thương mại	765	765		765	